

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:17/2021/DS-ST
Ngày 30-9-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Duy Đô

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Trương Xuân Vũ;

2- Bà Vũ Thị Hồng.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Luyện- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2021/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXX-ST ngày 08 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 2 đường Láng Hạ- phường Thành Công- quận Ba Đình- thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th- Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Kiều H- Giám đốc Ngân hàng N (AgriBank)- chi nhánh huyện L Bắc Y. Địa chỉ: Tổ 6 thị trấn Y Th- huyện L- tỉnh Y. Người được uỷ quyền lại: Bà Nguyễn Thị Bích L- Trưởng phòng Kế hoạch- Kinh doanh AgriBank chi nhánh huyện L Bắc Y, có mặt.

Bị đơn: Anh Cố Văn M và chị Nông Thị Đ

Địa chỉ: Thôn S- xã M S- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 03-6-2021; bản tự khai và tại phiên toà, bà Nguyễn Thị Bích L- người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là AgriBank chi nhánh huyện L Bắc Y trình bày:

Ngày 02-12-2019, Ngân hàng N- Chi nhánh huyện L Bắc Y đã ký Hợp đồng tín dụng số 8707LAV 201902649 với chị Nông Thị Đ (Được chồng là anh Cố Văn M uỷ quyền) với nội dung: Chị Đ vay số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Mục đích vay để mua trâu sinh sản. Thời gian cho vay là 36 tháng từ ngày 02-12-2019 đến ngày 02-12-2022 và được phân thành 02 kỳ trả nợ. Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) cho chị Nông Thị Đ vào ngày 04-12-2019.

Khoản vay của Hợp đồng tín dụng nói trên được cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm bằng các tài sản sau:

1. Quyền sử dụng đất số CD 197107 cấp ngày 25-01-2016 diện tích 96 m²;
2. Quyền sử dụng đất số CD 197108 cấp ngày 25-01-2016 diện tích 2.800,6 m²;
3. Quyền sử dụng đất số CD 197109 cấp ngày 25-01-2016 diện tích 227,6 m²;
4. Quyền sử dụng đất số CD 197110 cấp ngày 25-01-2016 diện tích 185,7 m²;
5. Một nhà sàn gỗ bốn gian.

Tính đến ngày 03-6-2021 tình hình dư nợ như sau: Tổng số tiền lãi đã trả là 3.260.274 đồng. Tổng số tiền còn nợ là 111.726.027 đồng, trong đó nợ gốc là 100.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 03-6-2021 là 11.726.027 đồng.

Do không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký nên khoản dư nợ của chị Đ, anh M nêu trên đã quá hạn kể từ ngày 30-6-2020. Agribank chi nhánh huyện L Bắc Y đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu trả nợ nhưng chị Nông Thị Đ, anh Cố Văn M không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng và cam kết đã ký.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Agribank chi nhánh huyện L Bắc Y khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu sau:

1. Buộc chị Nông Thị Đ và anh Cố Văn M phải trả toàn bộ số nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 8707LAV 201902649 ngày 02-12-2019;

2. Nếu chị Nông Thị Đ và anh Cố Văn M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Agribank chi nhánh huyện L Bắc Y có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản theo cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm đã nêu ở trên để thu hồi nợ.

3. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì Agribank chi nhánh huyện L Bắc Y có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của chị Nông Thị Đ và anh Cố Văn M để thu hồi nợ.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y đã ra văn bản thông báo và triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt nên Toà án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục pháp luật quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền; xác định quan hệ pháp luật và tư cách

người tham gia tố tụng; thời hạn chuẩn bị xét xử; thủ tục hoà giải; việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự. Quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 280, 299, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn. Buộc anh chị Nông Thị Đ và anh Cố Văn M phải trả toàn bộ số nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký; quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý toàn bộ tài sản cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm của chị Nông Thị Đ và anh Cố Văn M khi họ không tự nguyện thi hành án. Đồng thời buộc chị Nông Thị Đ và anh Cố Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; chi phí xem xét thẩm định cùng trách nhiệm chậm thanh toán khoản nợ theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh hợp đồng tín dụng, bị đơn là chị Nông Thị Đ và anh Cố Văn M có địa chỉ thường trú tại thôn S- xã M S- huyện L- tỉnh Y nên Tòa án nhân dân huyện L thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự

Bị đơn là chị Nông Thị Đ và anh Cố Văn M mặc dù đã được triệu tập, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Yêu cầu bị đơn trả tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử vụ án (Ngày 30-9-2021):

Quá trình giải quyết vụ án đồng bị đơn là chị Nông Thị Đ và anh Cố Văn M vắng mặt, tuy nhiên căn cứ Hợp đồng tín dụng số 8707LAV201902649 ngày 02-12-2019; các biên bản làm việc tại địa phương và bản cam kết trả nợ ngày 27-10-2020 có đầy đủ chữ ký của chị Nông Thị Đ và anh Cố Văn M thể hiện chị Nông Thị Đ được sự uỷ quyền của anh Cố Văn M đã vay của AgriBank chi nhánh huyện L Bắc Y số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay để mua trâu sinh sản; thời gian cho vay là 36 tháng từ ngày 02-12-2019 đến ngày 02-12-2022 và được phân thành 02 kỳ trả nợ; lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm ký HĐTD là 10,0%/năm; lãi suất đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất chậm trả bằng 10%/năm. Ngân hàng đã giải ngân cho

chị Nông Thị Đ số tiền vay. Thỏa thuận kỳ hạn trả nợ gốc: Trả làm 02 kỳ, ngày 02-12-2021 trả 5.000.000 đồng; ngày 02-12-2022 trả 95.000.000 đồng. Kỳ hạn trả lãi: 6 tháng/kỳ (Thỏa thuận trả dần theo tháng/quý của năm tài chính).

Việc ký kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, các chủ thể có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng tuân thủ quy định của pháp luật nên việc chị Nông Thị Đ đã vay của Ngân hàng N- chi nhánh huyện L Bắc Y số tiền 100.000.000 đồng là đúng thực tế.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Nông Thị Đ và anh Cố Văn M phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Agribank chi nhánh huyện L Bắc Y theo Hợp đồng tín dụng số 8707LAV201902649 ngày 02-12-2019 với tổng số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30-9-2021 là **115.794.415đ** (Một trăm mười lăm triệu, bảy trăm chín mươi tư nghìn, bốn trăm mười lăm đồng). Trong đó nợ gốc: 100.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 14.986.301 đồng; lãi chậm trả là 808.114 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 điều 466 Bộ luật Dân sự: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...”*. Trong vụ án này mặc dù đã quá thời hạn theo thỏa thuận (Kỳ hạn trả lãi: 6 tháng/kỳ), nhưng từ ngày vay đến nay chị Nông Thị Đ mới chỉ trả lãi đến ngày 31-3-2020 là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận.

[2.2]. Về xử lý tài sản cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm: Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, ngày 02-12-2019 chị Nông Thị Đ và anh Cố Văn M đã có văn bản cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tài sản với Agribank chi nhánh huyện L Bắc Y.

Tại điểm 1 của văn bản cam kết trên đã xác định: Nếu bên vay vi phạm hợp đồng tín dụng hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng các nghĩa vụ với bên cho vay thì những tài sản thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của bên vay sẽ là tài sản để đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Hợp đồng tín dụng số 8707LAV 201902649 ngày 02-12-2019.

Theo điểm 2 của văn bản cam kết trên xác định rõ: Trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày đến hạn trả nợ mà không trả được nợ, bên vay phải chủ động phối hợp với Agribank để bán tài sản thu hồi nợ. Quá thời hạn trên Agribank có quyền bán tài sản đã cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm để thu hồi nợ mà không cần ý kiến của bên vay.

Văn bản cam kết này được ký bởi các bên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Nội dung cam kết do các bên tự nguyện xác lập phù hợp với các quy định của pháp luật. Tài sản cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm là thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của bên cam kết. Do đó, trong trường hợp chị Nông Thị Đ và anh Cố Văn M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Agribank chi nhánh huyện L Bắc Y có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm

quyền xử lý tài sản đã cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm ghi cụ thể trong Cam kết ngày 02-12-2019 để thu hồi nợ là phù hợp quy định tại Điều 299 của Bộ luật dân sự, cần chấp nhận.

Tài sản cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm gồm:

1. Quyền sử dụng đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 197107. Cụ thể: Thửa đất số 321, tờ bản đồ số, diện tích 96 m² đất ở tại nông thôn;
2. Quyền sử dụng đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 197108. Cụ thể: Thửa đất số 319, tờ bản đồ số, diện tích 2.800,6 m² đất trồng cây hàng năm khác;
3. Quyền sử dụng đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 197109. Cụ thể: Thửa đất số 322, tờ bản đồ số, diện tích 227,6 m² đất nuôi trồng thủy sản;
4. Quyền sử dụng đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 197110. Cụ thể: Thửa đất số 360, tờ bản đồ số, diện tích 185,7 m² đất nuôi trồng thủy sản.

Cả 04 thửa đất trên do UBND huyện L cấp ngày 25-01-2016, người đứng tên là ông Cố Văn M và bà Nông Thị Đ; địa chỉ thôn Đán Đăm (Nay là thôn Sơn Thượng)- xã Mai Sơn- huyện L- tỉnh Y.

5. Một nhà sàn gỗ bốn gian.

Theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 26-8-2021 thì toàn bộ các tài sản cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm trên vẫn giữ nguyên hiện trạng khi làm văn bản cam kết; không có tranh chấp với ai.

Trường hợp chị Nông Thị Đ và anh Cố Văn M trả nợ đầy đủ mà không phải xử lý tài sản cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm thì Agribank chi nhánh huyện L Bắc Y trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Nông Thị Đ và anh Cố Văn M là phù hợp.

[2.3]. Về yêu cầu xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của chị Nông Thị Đ và anh Cố Văn M để thu hồi nợ nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm không đủ trả nợ.

Tại điểm g khoản 2 điều 7 của hợp đồng tín dụng số 8707LAV201902649 ngày 02-12-2019 về quyền và nghĩa vụ của khách hàng các bên đã thoả thuận: Trường hợp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý nợ nhưng không đủ để hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng thì khách hàng có trách nhiệm tiếp tục trả đầy đủ nợ gốc và lãi tiền vay cho ngân hàng. Nội dung thoả thuận này cũng đã được xác định tại văn bản cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tài sản ngày 02-12-2019, do đó yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do các yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Agribank chi nhánh huyện L Bắc Y được hoàn lại số tiền

tạm ứng án phí đã nộp; chị Nông Thị Đ và anh Cố Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 280, 299, 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Nông Thị Đ và anh Cố Văn M phải trả cho Ngân hàng N- chi nhánh huyện L Bắc Y số tiền gốc và tiền lãi còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 8707LAV201902649 ngày 02-12-2019 tính đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 30-9-2021) là **115.794.415 đ** (*Một trăm mười lăm triệu, bảy trăm chín mươi tư nghìn, bốn trăm mười lăm đồng*). Trong đó nợ gốc: 100.000.000 đồng; lãi trong hạn là 14.986.301 đồng; lãi chậm trả là 808.114 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 01-10-2021) cho đến khi thi hành án xong, chị Nông Thị Đ và anh Cố Văn M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong trường hợp chị Nông Thị Đ và anh Cố Văn M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc chỉ trả nợ được một phần khoản nợ theo như cam kết trong Hợp đồng đã ký thì Agribank chi nhánh huyện L Bắc Y có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm dưới đây để thu hồi nợ của chị Nông Thị Đ và anh Cố Văn M:

1. Quyền sử dụng đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 197107. Cụ thể: Thửa đất số 321, tờ bản đồ số, diện tích 96 m² đất ở tại nông thôn;

2. Quyền sử dụng đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 197108. Cụ thể: Thửa đất số 319, tờ bản đồ số, diện tích 2.800,6 m² đất trồng cây hàng năm khác;

3. Quyền sử dụng đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 197109. Cụ thể: Thửa đất số 322, tờ bản đồ số, diện tích 227,6 m² đất nuôi trồng thủy sản;

4. Quyền sử dụng đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 197110. Cụ thể: Thửa đất số 360, tờ bản đồ số, diện tích 185,7 m² đất nuôi trồng thủy sản.

Cả 04 thửa đất trên do UBND huyện L cấp ngày 25-01-2016, người đứng tên là ông Cố Văn M và bà Nông Thị Đ; địa chỉ thôn Đán Đăm (Nay là thôn Sơn Thượng)- xã Mai Sơn- huyện L- tỉnh Y.

5. Một nhà sàn gỗ bốn gian.

(Theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 26-8-2021 thì toàn bộ các tài sản cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm trên vẫn giữ nguyên hiện trạng khi làm văn bản cam kết; không có tranh chấp với ai).

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì Agribank chi nhánh huyện L Bắc Y có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của chị Nông Thị Đ và anh Cố Văn M để thu hồi nợ.

Trường hợp chị Nông Thị Đ và anh Cố Văn M trả nợ đầy đủ mà không phải xử lý tài sản cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm thì Agribank chi nhánh huyện L Bắc Y có trách nhiệm trả lại cho chị Nông Thị Đ và anh Cố Văn M 04 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2/ Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Căn cứ khoản 1 điều 157; khoản 1 điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự; chị Nông Thị Đ và anh Cố Văn M phải chịu 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Số tiền này chị Đ và anh M có nghĩa vụ phải hoàn trả cho Agribank chi nhánh huyện L Bắc Y.

3/ Về án phí: Căn cứ khoản 1 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Chị Nông Thị Đ và anh Cố Văn M phải chịu **5.790.000** đồng (*Năm triệu, bảy trăm, chín mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng N được hoàn lại 2.794.000đ (*Hai triệu, bảy trăm chín mươi bốn nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2017/0008611 ngày 14-6-2021.

4/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Duy Đô